

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TEFISEN (VIỆT NAM)**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TEFISEN (VIỆT NAM)

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TEFISEN (VIETNAM) TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TEFISEN (VIETNAM) TECHNOLOGY CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301291701

**3. Ngày thành lập:** 27/06/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 20 phố Bà Huyện Thanh Quan, khu Thanh An, Phường Vũ Ninh, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0335073818

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1811        |
| 2.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1812        |
| 3.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Bán buôn giấy các loại. Bán buôn mực in. Bán buôn hóa chất ngành in.<br>- Bán buôn các sản phẩm in tampon ( pad printing), đầu in silicon( slicon print pad) và các vật tư, thiết bị, nguyên vật liệu phụ trợ cho ngành in<br>- Bán buôn hóa chất công nghiệp như: mực in tampon ( inpad ) , mực in lưới, mực in lụa, mực in phun và các loại mực in liên quan đến ngành in....<br>- Bán buôn các loại bản kẽm, khuôn in bề nổi, khuôn in kim loại, khuôn in ấn, khuôn in chìm, in nhũ,...khuôn in liên quan đến ngành in<br>- Bán buôn phim in các ( phim in lụa, phim in lưới, ,phim in tampon ( in pad ) , phim in phun) .....<br>- Bán buôn tem nhãn, nhãn mác, mác treo, decan cuộn các loại,...<br>- Bán buôn vật tư, thiết bị nguyên vật liệu ngành giấy và các sản phẩm từ giấy bao bì các loại. | 4669(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị, vật tư và phụ tùng máy ngành in.<br>- bán buôn các loại máy in như: máy in pad, máy in lụa, máy in lưới, máy in phun, máy in bề nổi, máy in nhũ, máy in kim loại,....<br>- Bán buôn thiết bị và phụ tùng máy in, máy phục vụ ngành giấy, bao bì, và các máy móc thiết bị tự động hóa,.... | 4659 |
| 5.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4690 |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8299 |
| 7.  | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7212 |
| 8.  | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7211 |
| 9.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4651 |
| 10. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4652 |
| 11. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4653 |
| 12. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2592 |
| 13. | Sản xuất sắt, thép, gang                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2410 |
| 14. | Sản xuất kim loại quý và kim loại màu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2420 |
| 15. | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 2610 |
| 16. | Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2670 |
| 17. | Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2211 |
| 18. | Sản xuất sản phẩm khác từ cao su                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2219 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.545.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ CÚC

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 16/08/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027190016436

Ngày cấp: 22/09/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Đình Tổ, Xã Đình Tổ, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đình Tổ, Xã Đình Tổ, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: JIN, HONGNAN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/06/1999

Dân tộc: Quốc tịch:

Trung Quốc

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: EA0288560

Ngày cấp: 24/04/2017

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an

Trung Quốc

Địa chỉ thường trú: Số 63, ngõ Chengtian, huyện Lichen, thành phố Tuyền Châu, Tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc

Địa chỉ liên lạc: Số 20 phố Bà Huyện Thanh Quan, khu Thanh An, Phường Vũ Ninh, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh